

Bản án số: 135/2026/HS-PT

Ngày 14 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Ông Nguyễn Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và các bị cáo khác, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991 tại An Giang; Căn cước công dân số: 08909101241X; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp H, xã B, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Triệu Ngọc Mai T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2025, sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến N, sinh năm 1986 tại Phú Thọ; Căn cước công dân số: 02508601752X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường

P, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Dung T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N1; có vợ tên Đào Thị T2 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2005/HSST ngày 23/11/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo kháng cáo; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 74/2006/HSPT ngày 17/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án; bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2025, sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam; đến ngày 23/10/2025, được bảo lãnh; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 11/2026/LCĐKNCT ngày 26-3-2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phí Cao H1 (tên gọi khác: Hoàng C), sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508100581X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số C, Tổ C, Khu phố C, phường T, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Xuân P và bà Hoàng Thị M; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/HSST ngày 02/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo đã chấp hành xong bản án;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2005/HSST ngày 13/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong bản án;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 215/2008/HSST ngày 19/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo có kháng cáo kêu oan; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 09/2009/HSPT ngày 16/01/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 743/2013/HSST ngày 04/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và Bản án hình sự phúc thẩm số: 76/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong toàn bộ bản

án;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2025, sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng S, sinh năm 1993 tại Cà Mau; Căn cước công dân số: 09609300698X; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Tổ I, Khu phố C, phường L, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Đ1 và bà Nguyễn Kim Đ2; có vợ tên T3 Tại Mỹ và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2025, sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Khoảng 08 giờ ngày 24/8/2025, Nguyễn Hữu C1 đi bộ đến khu vực bãi đất trống, tại Tổ A, khu phố V, phường P, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), gặp: Phí Cao H1, Lại Minh T4, Nguyễn Tiến N, Lê Hoàng S, Nguyễn Thanh H, Hồ Thành Đ3 và Đoàn Minh C2. Trong nhóm có S đem theo 01 con gà lông màu trắng đốm đen, T4 đem theo 01 con gà lông màu trắng và 01 con gà lông màu vàng mỏng dậu, H đến sau đem theo 01 con gà lông màu vàng mỏng lá, N và T4 mỗi người đem theo 01 cặp cựa gà bằng sắt, C1 đem theo 01 cân đồng hồ Nhơn Hòa loại 05kg. Cả nhóm rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đá gà và thống nhất để C1 làm trọng tài. Những người tham gia đánh bạc chia thành 02 nhóm và sử dụng 02 con gà đá có gắn cựa để đánh bạc, mỗi nhóm đặt cược bằng tiền vào một trong hai con gà trên, thông qua C1 làm trọng tài. Trước khi trận đấu gà bắt đầu, C1 sẽ cùng hai bên chủ gà tiến hành cân gà, các chủ gà tự quán cựa gà và tự thỏa thuận số tiền đặt cược, tỉ lệ cược với nhau. C1 chốt lại số tiền đặt cược, để hai chủ gà đưa gà ra hai bên sân theo khoảng cách đã được kẻ sẵn, rồi đếm từ một đến ba để hai bên thả gà ra đá. Khi có một trong hai con gà bị đá thua (bị chết hoặc bỏ chạy), C1 sẽ tuyên bố gà của bên còn lại thắng, lúc này C1 sẽ trực tiếp lấy tiền cược từ người thua rồi giữ lại 5% (tiền “hoa hồng” làm trọng tài); sau đó, đưa số tiền thắng cược còn lại cho người thắng. C1 đã tổ chức và làm trọng tài 02 lần đánh bạc bằng hình thức đá gà (02 trận đá gà). Như sau:

Lần thứ nhất: Diễn ra lúc khoảng 08 giờ 45 phút, tỉ lệ đặt cược là 1:1 (bên nào thua thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cược cho bên thắng) giữa nhóm đặt cược gà màu trắng (nặng 2,6 kg) thắng, gồm: T4, H1, C2 và Đ3, đặt cược tổng số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó: Trọng cược 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Hoàng cược 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), C2 cược 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Được cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nhóm đặt cược gà màu trắng đốm đen (nặng 2,6kg) thắng, gồm: Sen và N, đặt cược tổng số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: S1 cược 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), N cược 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc hai bên là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kết thúc trận đá gà, nhóm cược gà màu trắng đốm đen thua, nên S đưa cho C1 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thiếu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do N chưa đưa tiền, C1 giữ lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), còn lại C1 đưa cho C2 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T4 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), Được 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng), H1 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Diễn ra lúc khoảng 09 giờ 10 phút, tỉ lệ đặt cược là 1:1 giữa nhóm đặt cược gà màu vàng dâu (nặng 2,9 kg) thắng, gồm: T4, C2 và Được, đặt cược tổng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trong đó: Trọng cược 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), C2 cược 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Được cược 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). H đặt cược gà màu vàng mỏng lá (nặng 2,9 kg) thắng, cược số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc hai bên là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau khi thỏa thuận cá cược xong, các bên đã băng cựa gà, chuẩn bị thả gà ra đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

2. Vật chứng vụ án:

- Thu giữ tại hiện trường 04 con gà đá, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, 02 cặp cựa sắt để gắn cựa gà, 06 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

- Thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); trong đó, Lại Minh T4 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), Phí Cao H1 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), Đoàn Minh C2 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Hồ Thành Đ3 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Tiến N 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Hữu C1 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Nguyễn Thanh H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), là số tiền các bị cáo T4, H1,

C2, Đ3, N và H sử dụng để đánh bạc và bị cáo C1 thu lợi bất chính.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo: Phí Cao H1, Lại Minh T4, Nguyễn Tiến N, Lê Hoàng S, Nguyễn Thanh H, Hồ Thành Đ3, Đoàn Minh C2 và Nguyễn Hữu C1 phạm tội “Đánh bạc”; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lại Minh T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2025/HSST ngày 20/8/2025, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù.

- Xử phạt các bị cáo Đoàn Minh C2, Hồ Thành Đ3 và Nguyễn Hữu C1, mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt các bị cáo Lê Hoàng S và Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo 01 (một) năm tù.

- Xử phạt các bị cáo Phí Cao H1 và Nguyễn Tiến N, mỗi bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N, Lê Hoàng S và Phí Cao H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N, Lê Hoàng S và Phí Cao H1 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và lý lịch bị cáo:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ hai; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận được “Đơn xin hoãn phiên tòa” ghi tên bị cáo Nguyễn Tiến N do văn thư chuyển đến (không rõ người ký đơn và người nộp); căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N mà không hoãn phiên tòa.

Các bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2025 (bút lục 01); sau đó, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2025; vì vậy, cần tính thời hạn tù cho các bị cáo từ ngày 24/8/2025, cấp sơ thẩm tính từ ngày 25/8/2025 là bất lợi cho các bị cáo; do đó, cần điều chỉnh tại bản án phúc thẩm này. Đối với các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiên cứu hồ sơ, để ban hành thông báo sửa chữa, bổ sung bản án cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phí Cao H1: Cấp sơ thẩm xác định không có tiền án, không có tiền sự. Hồ sơ vụ án không có Bản án hình sự sơ thẩm số: 215/2008/HSST ngày 19/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập bổ sung), đã xử phạt Phí Cao H1 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo kháng cáo kêu oan; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 09/2009/HS-PT ngày 16/01/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Theo bản án sơ thẩm, đã tuyên buộc Phí Cao H1 về bồi thường dân sự, hồ sơ vụ án chưa có tài liệu chứng minh đã chấp hành xong toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, chưa đủ căn cứ, để xác định bị cáo Phí Cao H1 không có tiền án, tiền sự; việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ và không thể bổ sung tại cấp phúc thẩm; do đó, hủy một phần bản án sơ thẩm và không xét kháng cáo liên quan đối với bị cáo này. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng chưa thu thập Bản án hình sự phúc thẩm số: 76/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giải quyết kháng cáo của Phí Cao H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 743/2013/HSST ngày 04/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; do đó, cũng cần thu thập bổ sung.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Hoàng S và Nguyễn Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Đối với bị cáo Nguyễn Tiến N đã từng bị xét xử nhưng đã được xóa án tích. Căn cứ điểm a khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; áp dụng cho bị cáo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, nhân thân người phạm tội và quyết định hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Hoàng S, để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phí Cao H1 cho đến khi cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai thụ lý lại phần vụ án đã bị hủy.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N và Lê Hoàng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo Phí Cao H1:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy một phần do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, cụ thể: Hủy về lý lịch và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phí Cao H1.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N và Lê Hoàng S:

Căn cứ điểm a Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N và Lê Hoàng S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2026/HS-ST ngày 23-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/8/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/8/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành, được trừ thời tạm giữ, tạm giam trước đó, từ ngày 24/8/2025 đến ngày 23/10/2025.

3. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 và khoản 5 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Hoàng S theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phí Cao H1 theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai thụ lý lại phần vụ án đã bị hủy nêu trên.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tiến N và Lê Hoàng S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Trại Tạm giam số 1;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 1;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 (kèm hồ sơ vụ án);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an các phường Long Hưng, Phước Tân, Trấn Biên và Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân và Công an xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽³⁰⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành